

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2022/HS-ST

Ngày: 16 – 12 – 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Bình.

Ông Mai Thương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Sang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Lĩnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 94/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022, đối với **các bị cáo:**

1/ Nguyễn Đức H, sinh năm 2003 tại Bình Thuận;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1975 và bà Phạm Thị H2, sinh năm 1980; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; chưa có vợ, con;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 20/6/2021, phạm tội cố ý gây thương tích, ngày 03/8/2022, Tòa án nhân dân huyện Đức Linh xử phạt 04 năm tù. Ngày 08/6/2022, phạm tội trộm cắp tài sản, ngày 06/12/2022, Tòa án nhân dân huyện Đức Linh xử phạt 01 năm tù.

Bị bắt tạm giam từ ngày 14/9/2022 trong vụ án khác. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Có mặt tại phiên tòa.

2/ Trần Ngọc T, sinh năm 2002 tại Bình Thuận;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T1, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị Thúy H3, sinh năm 1977; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; chưa có vợ, con;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 17/11/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Đức Linh xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội trộm cắp tài sản. Chấp hành xong bản án ngày 05/03/2022.

Ngày 15/12/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Đức Linh xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội trộm cắp tài sản. Chấp hành xong bản án ngày 05/03/2022.

Ngày 27/6/2022, phạm tội trộm cắp tài sản, ngày 18/11/2022, Tòa án nhân dân huyện Đức Linh xử phạt 01 năm tù.

Bị bắt tạm giam từ ngày 30/6/2022 trong vụ án khác. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Lê Công H4, sinh năm 1979 và Bùi Thị Như T2, sinh năm 1980 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn C, xã N, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Nguyễn Văn C1, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn D, xã V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

- *Người làm chứng*:

+ Nguyễn Thị N, sinh năm 1937 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn C, xã N, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

+ Võ Viết S, sinh năm 1993 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn C, xã N, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

+ Đỗ Văn T3, sinh năm 1995 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn D, xã V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 20/03/2022, Nguyễn Đức H điều khiển xe mô tô 86B8 – 320.62 chở Trần Ngọc T đi từ xã V đến xã N để tìm tài sản trộm cắp mang về bán lấy tiền tiêu xài. Khi đến thôn C, xã N, Nguyễn Đức H phát hiện nhà

ông Lê Công H4 đang xây dựng, không có cửa. Nguyễn Đức H dùng xe bên hông nhà ông H4 để cảnh giới, Trần Ngọc T đi vào nhà tìm tài sản để trộm cắp. Trần Ngọc T đi vào khu vực giường ngủ của vợ chồng ông H4 phát hiện có 01 điện thoại di động hiệu Oppo A9 2020 Purple, màu xanh đang sạc ở đuôi giường. Trần Ngọc T đến rút giấy sạc và lấy trộm điện thoại cầm trên tay. Lúc này, bà Bùi Thị Như T2 (vợ ông H4) tỉnh dậy phát hiện nên bà tri hô, Trần Ngọc T bỏ chạy. Ông Lê Công H4 thức dậy cũng la lên và đuổi theo Trần Ngọc T. Một số người dân xung quanh nhà ông Lê Công H4 nghe có trộm nên chạy ra truy đuổi Trần Ngọc T. Trần Ngọc T bỏ chạy hướng núi Dinh. Khi Trần Ngọc T chạy đến gần Bệnh viện đa khoa khu vực Nam Bình Thuận thấy không còn ai đuổi theo nữa nên điện thoại cho Nguyễn Đức H đến chở Trần Ngọc T về lại nhà. Trên đường về Trần Ngọc T đưa điện thoại trộm được cho Nguyễn Đức H, nói H mang đi bán. Đến sáng Nguyễn Đức H đến chở Trần Ngọc T đến tiệm điện thoại XH ở thôn D, xã V, Trần Ngọc T đứng ngoài coi xe còn Nguyễn Đức H vào gặp và bán cho ông Nguyễn Văn C1 điện thoại đã trộm cắp được với số tiền 900.000 đồng chia nhau mỗi người 450.000 đồng tiêu xài hết. Sau khi mua điện thoại ông Nguyễn Văn C1 đã bán lại cho khách hiện không thu hồi được.

Tại kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐĐG ngày 07/09/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đức Linh kết luận: Giá trị của điện thoại hiệu Oppo A9 2020 Purple màu xanh, giá trị còn lại theo giá mua bán trên thị trường hiện nay là 2.900.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra: Bị cáo Nguyễn Đức H và Trần Ngọc T thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Bị hại Lê Công H4, Bùi Thị Như T2 trình bày: Yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại theo giá trong kết luận định giá tài sản.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn C1 trình bày: Khi mua điện thoại, H nói điện thoại của H, ông không biết đây là tài sản do H phạm tội mà có. Ông mua điện thoại với giá 900.000 đồng và đã bán lại cho khách.

Với những tình tiết nêu trên tại Cáo trạng số 95/CT-VKSDL-HS ngày 17/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức H, Trần Ngọc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình chuẩn bị xét xử, gia đình bị cáo Nguyễn Đức H, Trần Ngọc T đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 2.900.000 đồng. Các bị hại không yêu cầu bồi thường thêm về dân sự và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Đức H, Trần Ngọc T.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Đức H, Trần Ngọc T thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến và nhất trí với kết luận định giá tài sản.

Đại diện VKSND huyện Đức Linh giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H, Trần Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.*

- *Về hình phạt:*

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H mức án từ 09 tháng đến 1 năm tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T mức án từ 9 tháng đến 1 năm tù.

- *Về xử lý vật chứng:*

+ Xe mô tô biển kiểm soát 86B8 – 320.62 đã thu giữ và xử lý tại bản án hình sự sơ thẩm số 88/2022/HS-ST ngày 06/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh.

+ Điện thoại Oppo A9 2020 Purple màu xanh, ông Nguyễn Văn C1 đã bán cho người khác, hiện không thu hồi được.

Ngoài ra đại diện VKS còn đề nghị về án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận ra lỗi làm của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai làm rõ trong hồ sơ vụ án, không yêu cầu bồi thường về dân sự, không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292 và 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng trên.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản sự việc; biên bản xác định hiện trường; biên bản xác định vị trí, địa điểm; biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc; kết luận định giá tài sản; lời khai của bị hại và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở xác định:

[2.1] Về hành vi phạm tội:

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 20/03/2022, Trần Ngọc T, Nguyễn Đức H đã có hành vi lén lút vào nhà của gia đình ông Lê Công H4, bà Bùi Thị Như T2 lấy trộm một điện thoại di động hiệu OPPO A9 2020 Purple màu xanh, có giá trị 2.900.000đồng.

[2.2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm hại đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của bản thân, biết được việc trộm cắp tài sản là trái pháp luật, sẽ bị trừng trị nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người và đúng tội.

[2.3] Xét vai trò các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Các bị cáo Nguyễn Đức H và Trần Ngọc T cùng thống nhất thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên mức án đối với các bị cáo là ngang nhau.

[2.4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát rút phần tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm đối với bị cáo H là phù hợp vì khi bị cáo phạm tội ngày 20/3/2022, bị cáo chưa bị kết án bởi bản án hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân xấu.

[2.5] Về hình phạt chính: Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có công việc ổn định, không có tài sản nên không xem xét phạt tiền.

[3] Về xử lý vật chứng:

+ Xe mô tô biển kiểm soát 86B8 – 320.62 đã thu giữ và xử lý tại bản án hình sự sơ thẩm số 88/2022/HS-ST ngày 06/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh nên không xem xét, xử lý là phù hợp.

+ Điện thoại Oppo A9 2020 Purple màu xanh, ông Nguyễn Văn C1 đã bán cho người khác, không thu hồi được nên không xem xét, xử lý trong bản án này.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã được bồi thường và không yêu cầu bồi thường thêm về dân sự nên không xem xét buộc các bị cáo phải bồi thường.

[5] Đối với Nguyễn Văn C1 mua điện thoại của Nguyễn Đức H nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xem xét, xử lý là phù hợp.

[6] Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, áp dụng điều luật, hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Các bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 9 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T 9 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Nguyễn Đức H, Trần Ngọc T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 16/12/2022). Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Đức Linh;
- Cơ quan CSĐT công an huyện Đức Linh;
- Nhà tạm giữ công an huyện Đức Linh;
- Chi cục THADS huyện Đức Linh;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu VP, HSVA./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Ngọc Nghĩa